

BÁO CÁO SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	10 - 11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 29

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã soát xét bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (công ty mẹ) và Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ (công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn theo Quyết định số 6418/QĐ – UB – KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000071 ngày 17 tháng 5 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh sau:

- Thay đổi lần thứ 1 ngày 30 tháng 06 năm 2000, lần thứ 2 ngày 06 tháng 3 năm 2001, lần thứ 6 ngày 08 tháng 10 năm 2004, lần thứ 11 ngày 25 tháng 04 năm 2008, lần thứ 12 ngày 29 tháng 7 năm 2008, lần thứ 13 ngày 27 tháng 04 năm 2009 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh;
- Thay đổi lần thứ 3 ngày 23 tháng 05 năm 2001, lần thứ 4 ngày 08 tháng 4 năm 2003, lần thứ 5 ngày 23 tháng 12 năm 2003, lần thứ 7 ngày 26 tháng 7 năm 2005, lần thứ 14 ngày 5 tháng 09 năm 2009, về việc tăng vốn điều lệ;
- Thay đổi lần thứ 9 ngày 28 tháng 6 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Thay đổi lần thứ 10 ngày 23 tháng 8 năm 2007 về việc thay đổi chức danh và địa chỉ người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 80.558.460.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước	26.287.860.000	32,63
Cổ đông khác	54.270.600.000	67,37
Cộng	80.558.460.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84 – 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840
Fax : (84 – 8) 3 5 120 025
Mã số thuế : 0302000126

Hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Đại lý bảo hiểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh</u>	<u>Tỷ lệ phần sở hữu</u>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.	Sửa chữa đóng mới các phương tiện vận tải; Sản xuất gia công các sản phẩm công nghiệp khác; Thiết kế, đóng mới, cải tạo các loại phương tiện vận tải cơ giới đường bộ; Bán xe ô tô, phụ tùng ô tô và phụ tùng phương tiện vận tải; Xây dựng công trình dân dụng, giao thông; Kinh doanh và cho thuê cao ốc văn phòng; Đầu tư, mua bán doanh nghiệp; Kinh doanh và cho thuê xe ô tô; Vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ; Kinh doanh xuất nhập khẩu.	58,09%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 29).

Trong kỳ, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã phân phối lợi nhuận năm 2009 theo Nghị quyết số 03/2010/NQHĐQT ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng quản trị như sau:

- Trích lập các quỹ	1.648.425.529 VND
- Chia cổ tức	4.833.507.600 VND
Cộng	6.481.933.129 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Chủ tịch	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hồng Anh	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Đặng Phạm Minh Loan	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-
Ông Võ Thiếu Lâm	Phó Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	-

Theo Quyết định số 50A/2010/QĐ-TCHC ngày 31 tháng 5 năm 2010 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh, Ông Võ Thiếu Lâm được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ từ ngày 01 tháng 6 năm 2010.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Tập đoàn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 8 năm 2010.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0878/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ Ô TÔ CẦN THƠ

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) và Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 19 tháng 8 năm 2010, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các Công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Anh

Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		360.854.220.129	180.281.460.719
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	28.506.761.435	14.833.172.953
1. Tiền	111		28.506.761.435	14.833.172.953
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.146.400.000	4.000.050.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.146.400.000	4.000.050.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.307.289.902	84.898.718.426
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	66.806.919.719	83.510.367.155
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	8.271.225.783	782.703.431
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	229.144.400	605.647.840
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		237.884.100.383	74.420.418.351
1. Hàng tồn kho	141	V.6	237.884.100.383	74.420.418.351
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		16.009.668.409	2.129.100.989
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	656.830.196	306.487.048
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.048.137.049	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.304.701.164	1.822.613.941

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.647.930.546	53.411.663.655
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		45.092.084.196	47.895.806.175
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	32.980.046.366	34.895.466.991
<i>Nguyên giá</i>	222		53.653.636.843	53.279.005.367
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.673.590.477)	(18.383.538.376)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.991.020.596	12.021.833.032
<i>Nguyên giá</i>	228		12.075.416.280	12.075.416.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(84.395.684)	(53.583.248)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	121.017.234	978.506.152
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		6.000.000	6.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	6.000.000	6.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.524.325.997	1.224.653.743
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	62.162.357	166.740.103
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	124.944.460	124.944.460
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	1.337.219.180	932.969.180
VI. Lợi thế thương mại	269	V.16	4.025.520.353	4.285.203.737
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		411.502.150.675	233.693.124.374

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		292.331.442.432	116.787.955.412
I. Nợ ngắn hạn	310		291.654.023.388	116.078.742.468
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	63.743.786.893	38.593.655.528
2. Phải trả người bán	312	V.18	184.557.521.542	61.063.216.927
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	28.876.904.960	6.843.237.850
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	8.671.149.849	6.036.082.144
5. Phải trả người lao động	315	V.21	2.091.724.736	2.298.676.226
6. Chi phí phải trả	316	V.22	1.894.042.026	17.500.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	986.325.637	758.734.255
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	832.567.745	467.639.537
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		677.419.044	709.212.944
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	166.663.944	166.663.944
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.26	510.755.100	542.549.000
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		113.309.257.198	111.847.944.016
I. Vốn chủ sở hữu	410		113.309.257.198	111.847.944.016
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	80.558.460.000	80.558.460.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	14.330.550.600	14.330.550.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	7.860.265.964	7.036.053.199
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	3.025.180.335	2.540.463.715
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	7.534.800.299	7.382.416.502
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		5.861.451.045	5.057.224.946
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		411.502.150.675	233.693.124.374

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

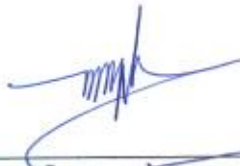
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối kỳ	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		26.235.000	26.235.000
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		46.668.419.339	81.681.858.169
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		464.84	464.60
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2010



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	440.968.118.762	508.289.365.462
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	7.965.348.094	2.619.685.721
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	433.002.770.668	505.669.679.741
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	399.348.305.984	470.448.704.351
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.654.464.684	35.220.975.390
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.453.486.650	945.482.396
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.295.586.267	5.054.102.861
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.766.168.830	3.837.485.606
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	23.218.172.311	20.290.605.013
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	6.402.050.242	4.874.483.491
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		192.142.514	5.947.266.421
11. Thu nhập khác	31	VI.7	17.581.878.734	5.997.643.868
12. Chi phí khác	32	VI.8	6.925.931.222	5.133.684.403
13. Lợi nhuận khác	40		10.655.947.512	863.959.465
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.848.090.026	6.811.225.886

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

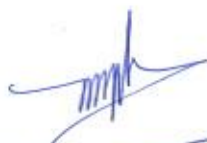
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	4.113.900.525	2.256.507.563
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.734.189.501</u>	<u>4.554.718.323</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(214.916.587)	194.365.512
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	62	V.27	6.949.106.088	4.360.352.811
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL9	<u>863</u>	<u>1.007</u>



Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2010

Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dang đầy đủ)****(Theo phương pháp gián tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.848.090.026	6.811.225.886
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9,V.10	3.345.561.430	2.928.448.061
- Các khoản dự phòng	03		-	(1.317.030.165)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,VI.7,VI.8	(228.168.879)	(598.277.263)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.766.168.830	3.837.485.606
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		16.731.651.407	11.661.852.125
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.294.972.455)	7.531.160.795
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(163.463.682.032)	(1.152.678.151)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		152.624.832.384	(12.660.734.030)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		13.917.982	(293.867.286)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.22,VI.4	(2.757.243.830)	(4.029.507.273)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(1.256.218.455)	(383.897.134)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		796.900.000	173.385.040
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(746.059.160)	(1.551.029.768)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6.350.874.159)	(705.315.682)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(8.439.500.629)	(6.898.648.670)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	7.009.031.819	5.387.432.122
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	1.000.000.000	382.970.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	138.292.086	4.920.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(292.176.724)	(1.123.326.548)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17	168.216.309.033	63.439.478.803
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17	(143.066.177.668)	(44.624.459.966)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(4.833.492.000)	(2.585.679.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		20.316.639.365	16.229.339.037
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		13.673.588.482	14.400.696.807
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.833.172.953	8.950.418.250
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	28.506.761.435	23.351.115.057

Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh (Công ty mẹ) và Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Công ty mẹ

- a. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- b. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại.
- c. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ; Dịch vụ cứu hộ xe ô tô.

2. Tổng số các công ty con : 1

3. Danh sách Công ty con được hợp nhất

<i>Tên Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	58,09 %	58,09 %

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập và trình bày theo chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con sẽ được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát Công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Hàng tồn kho được được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	5 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10
Tài sản cố định khác	3 – 15

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 4 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của các Công ty trong tập đoàn trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa thể hiện khoản chi phí thực tế chi ra để sửa chữa lớn tài sản. Chi phí sửa chữa được phân bổ không quá 03 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của từng Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ chưa được qui đổi theo tỷ giá của ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận tại thời điểm xuất hóa đơn cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi các công ty trong Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.005.017.331	1.882.046.022
Tiền gửi ngân hàng	27.501.744.104	12.951.126.931
Cộng	28.506.761.435	14.833.172.953

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				
- Công ty cổ phần Vincom	-	-	5	50.000
- Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú	2.000	66.400.000	-	-
- Công ty cổ phần đầu tư đô thị và khu công nghiệp Sông Đà	1.000	80.000.000	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác(*)		3.000.000.000		4.000.000.000
Cộng		3.146.400.000		4.000.050.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn:

- Công ty cổ phần Vincom: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Công ty cổ phần thủy hải sản Minh Phú: tăng do mua 2.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 66.400.000 VND.
- Công ty cổ phần đầu tư đô thị và khu công nghiệp Sông Đà: tăng do mua 1.000 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 80.000.000 VND.

(*) Khoản ủy thác đầu tư cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Phúc.

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	63.600.186.330	80.413.462.572
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	3.206.733.389	3.096.904.583
Cộng	66.806.919.719	83.510.367.155

4. Trả trước cho người bán

Khoản trả trước cho các nhà cung cấp trong nước.

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền chiết khấu của Công ty TNHH liên doanh sản xuất ô tô Ngôi Sao	218.440.000	538.440.000
Các khoản phải thu khác	10.704.400	67.207.840
Cộng	229.144.400	605.647.840

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	10.001.194.846	7.765.882.494
Công cụ, dụng cụ	505.704.500	33.102.577
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.222.983.858	2.508.060.873
Hàng hóa (*)	224.154.217.179	64.113.372.407
Cộng	237.884.100.383	74.420.418.351

(*) Một số hàng hóa đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí bảo hiểm	73.269.954	123.446.570	(88.894.294)	107.822.230
Công cụ, dụng cụ	129.974.754	110.697.436	(137.658.998)	103.013.192
Chi phí khác	103.242.340	659.917.058	(317.164.624)	445.994.774
Cộng	306.487.048	894.061.064	(543.717.916)	656.830.196

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	1.282.828.221	1.025.861.746
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.469.587	795.348.839
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.403.356	1.403.356
Cộng	1.304.701.164	1.822.613.941

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	22.986.808.591	4.848.106.452	22.859.441.164	2.282.274.517	302.374.643	53.279.005.367
Mua sắm mới	248.695.145	242.903.000	6.789.213.098	59.166.000	-	7.339.977.243
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	978.506.152	-	-	978.506.152
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(7.943.851.919)	-	-	(7.943.851.919)
Số cuối kỳ	23.235.503.736	5.091.009.452	22.683.308.495	2.341.440.517	302.374.643	53.653.636.843
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.618.236.323	958.226.055	428.411.429	242.328.042	244.746.349	3.491.948.198
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	10.426.859.348	2.862.402.461	3.399.546.241	1.423.185.133	271.545.193	18.383.538.376
Khấu hao trong kỳ	1.320.145.862	232.111.901	1.559.516.619	202.623.744	350.868	3.314.748.994
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.024.696.893)	-	-	(1.024.696.893)
Số cuối kỳ	11.747.005.210	3.094.514.362	3.934.365.967	1.625.808.877	271.896.061	20.673.590.477
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	12.559.949.243	1.985.703.991	19.459.894.923	859.089.384	30.829.450	34.895.466.991
Số cuối kỳ	11.488.498.526	1.996.495.090	18.748.942.528	715.631.640	30.478.582	32.980.046.366
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
Số cuối kỳ	11.646.416.800	428.999.480	12.075.416.280
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	12.500.000	12.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	53.583.248	53.583.248
Khấu hao trong kỳ	-	30.812.436	30.812.436
Số cuối kỳ	-	84.395.684	84.395.684
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.646.416.800	375.416.232	12.021.833.032
Số cuối kỳ	11.646.416.800	344.603.796	11.991.020.596
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	978.506.152	-	(978.506.152)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	-	121.017.234	-	121.017.234
Cộng	978.506.152	121.017.234	(978.506.152)	121.017.234

12. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư trái phiếu.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ, dụng cụ	120.986.962	35.640.000	(94.464.605)	62.162.357
Chi phí sửa chữa	45.753.141	-	(45.753.141)	-
Cộng	166.740.103	35.640.000	(140.217.746)	62.162.357

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

15. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Lợi thế thương mại

Khoản chênh lệch giữa giá mua với giá trị hợp lý của tài sản thuần tại ngày mua của Công ty cổ phần Cơ khí ô tô Cần Thơ (Công ty con). Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh cho rằng giá trị sổ sách tại các ngày mua là giá trị hợp lý. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 10 năm. Chi tiết như sau:

Tổng số phát sinh	5.193.667.678
Phân bổ vào chi phí các năm trước	(908.463.941)
Phân bổ vào chi phí kỳ này	(259.683.384)
Số còn phải phân bổ	4.025.520.353

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	62.913.790.837	38.413.655.528
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(a)	59.098.790.837	34.027.655.528
Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương - Chi nhánh Cần Thơ ^(b)	3.815.000.000	4.386.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(c)	740.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.25)	89.996.056	180.000.000
Cộng	63.743.786.893	38.593.655.528

(a) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương - Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán tiền mua xe ô tô.

(c) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của công ty để bổ sung vốn lưu động.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	38.413.655.528	167.476.309.033	(142.976.173.724)	62.913.790.837
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	740.000.000	-	740.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	180.000.000	-	(90.003.944)	89.996.056
Cộng	38.593.655.528	168.216.309.033	(143.066.177.668)	63.743.786.893

18. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	181.117.906.602	60.437.751.346
Công ty TNHH thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Thiên Á	2.513.144.000	-
Các nhà cung cấp khác	926.470.940	625.465.581
Cộng	184.557.521.542	61.063.216.927

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. **Người mua trả tiền trước**
Khách hàng ứng tiền mua xe.

20. **Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	272.612.776	1.098.100.116	(1.370.712.892)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.524.859.771	4.113.900.525	(1.256.218.455)	8.382.541.841
Thuế thu nhập cá nhân	238.609.597	1.141.501.781	(1.093.881.170)	286.230.208
Tiền thuê đất	-	514.892.502	(512.514.702)	2.377.800
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	<u>6.036.082.144</u>	<u>6.874.394.924</u>	<u>(4.239.327.219)</u>	<u>8.671.149.849</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các Công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh xe 10%
- Sửa chữa xe ô tô 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Các Công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.14.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các Công ty Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

21. **Phải trả người lao động**

Lương còn phải trả.

22. **Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê mặt bằng showroom Nguyễn Văn Cừ	528.481.296	-
Chi phí Mercedes Finance Program	880.244.162	-
Chi phí Event Fascination	258.400.000	-
Chi phí lãi vay ngắn hạn	8.925.000	-
Các chi phí phải trả khác	217.991.568	17.500.000
Cộng	<u>1.894.042.026</u>	<u>17.500.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	221.226.724	128.704.568
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	29.945.455	29.945.455
Cổ tức đợt 1 năm 2009	87.085.200	87.069.600
Các khoản phải trả khác	265.068.258	130.014.632
Cộng	<u>986.325.637</u>	<u>758.734.255</u>

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	467.639.537
Tăng do trích từ lợi nhuận	484.716.620
Chi quỹ trong kỳ	<u>(119.788.412)</u>
Số cuối kỳ	<u>832.567.745</u>

25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô ^(a)	66.663.944	66.663.944
Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương - Chi nhánh Cần Thơ ^(b)	100.000.000	100.000.000
Cộng	<u>166.663.944</u>	<u>166.663.944</u>

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

Từ 1 năm trở xuống	89.996.056
Trên 1 năm đến 5 năm	<u>166.663.944</u>
Tổng nợ	<u>256.660.000</u>

^(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tây Đô để thanh toán tiền mua xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp xe Mitsubishi biển số 65N 0592.

^(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương - Chi nhánh Cần Thơ để thanh toán tiền mua xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản đảm bảo bằng tiền vay.

26. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	542.549.000
Số trích lập trong kỳ	51.750.775
Số chi trong kỳ	<u>(83.544.675)</u>
Số cuối kỳ	<u>510.755.100</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

27. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.312.110.000	44.746.960.600	5.564.790.708	1.830.400.018	5.079.704.998	100.533.966.324
Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu	6.929.940.000	(100.000.000)	-	-	-	6.829.940.000
Phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đồng hiện hữu	30.316.410.000	(30.316.410.000)	-	-	-	-
Phân phối các quỹ trong năm	-	-	1.471.262.491	778.827.200	(2.985.720.936)	(735.631.245)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	14.553.029.363	14.553.029.363
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(9.051.616.600)	(9.051.616.600)
Chi quỹ	-	-	-	(68.763.503)	-	(68.763.503)
Chi thưởng	-	-	-	-	(212.980.323)	(212.980.323)
Số dư cuối năm trước	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.540.463.715	7.382.416.502	111.847.944.016
Số dư đầu năm	80.558.460.000	14.330.550.600	7.036.053.199	2.540.463.715	7.382.416.502	111.847.944.016
Phân phối các quỹ trong kỳ	-	-	824.212.765	484.716.620	(1.763.214.691)	(454.285.306)
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	6.949.106.088	6.949.106.088
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	-	(4.833.507.600)	(4.833.507.600)
Chi thưởng	-	-	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Số dư cuối kỳ	80.558.460.000	14.330.550.600	7.860.265.964	3.025.180.335	7.534.800.299	113.309.257.198
Cổ tức						
Cổ tức đã chi trả như sau:						
Trả cổ tức năm trước			4.833.492.000			
Cổ tức năm nay			-			
Cộng			4.833.492.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.055.846	8.055.846
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu phổ thông	8.055.846	8.055.846
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của các Công ty trong Tập đoàn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của các Công ty trong Tập đoàn theo quyết định của Hội đồng quản trị của từng Công ty.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	440.968.118.762	508.289.365.462
- Doanh thu kinh doanh xe	397.797.070.422	474.096.413.227
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	41.307.265.984	33.091.782.460
- Doanh thu khác	1.863.782.356	1.101.169.775
Các khoản giảm trừ doanh thu	(7.965.348.094)	(2.619.685.721)
- Hàng bán trả lại	(7.965.348.094)	(2.619.685.721)
Doanh thu thuần	<u>433.002.770.668</u>	<u>505.669.679.741</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	391.935.261.070	471.425.273.576
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	41.347.884.704	33.143.236.390
- Doanh thu thuần khác	1.863.782.356	1.101.169.775

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hoạt động kinh doanh xe	365.441.297.728	443.799.401.169
Dịch vụ sửa chữa xe và bán phụ tùng	33.876.675.728	26.628.468.184
Giá vốn khác	30.332.528	20.834.998
Cộng	399.348.305.984	470.448.704.351

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	306.338.165	147.869.567
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.111.136.409	727.144.509
Lãi bán hàng trả chậm	35.661.576	37.231.016
Thu lãi từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	350.500	-
Thu lãi từ cổ tức, lợi nhuận được chia	-	4.920.000
Thu hỗ trợ lãi vay	-	28.317.304
Cộng	1.453.486.650	945.482.396

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.766.168.830	3.837.485.606
<i>Trong đó:</i>		
<i>Lãi vay</i>	<i>2.128.996.753</i>	<i>1.576.174.208</i>
<i>Lãi mua hàng trả chậm</i>	<i>637.172.077</i>	<i>2.261.311.398</i>
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.528.905.037	1.368.487.440
Chi phí môi giới bán chứng khoán	512.400	1.234.650
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	-	(153.104.835)
Cộng	5.295.586.267	5.054.102.861

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.137.217.095	3.222.328.810
Chi phí công cụ, dụng cụ	608.120.370	718.241.833
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.467.005.651	2.058.879.396
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.528.939.162	3.452.866.793
Chi phí khác	11.476.890.033	10.838.288.181
Cộng	23.218.172.311	20.290.605.013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.612.119.644	2.134.121.352
Chi phí công cụ, dụng cụ	82.200.592	200.418.965
Chi phí khấu hao tài sản cố định	386.758.977	297.244.838
Chi phí dịch vụ mua ngoài	148.937.114	108.674.852
Chi phí khác	2.172.033.915	2.134.023.484
Cộng	6.402.050.242	4.874.483.491

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	7.009.031.819	5.387.432.122
Thu tiền hỗ trợ, thưởng bán hàng	10.516.039.112	599.652.461
Thu khác	56.807.803	10.559.285
Cộng	17.581.878.734	5.997.643.868

8. Chi phí khác

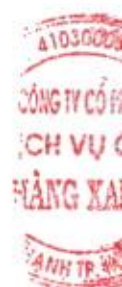
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	6.919.155.026	5.132.583.284
Chi phí khác	6.776.196	1.101.119
Cộng	6.925.931.222	5.133.684.403

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	6.949.106.088	4.360.352.811
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.949.106.088	4.360.352.811
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	8.055.846	4.331.211
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	863	1.007

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.653.961.986	59.357.299.830
Chi phí nhân công	11.356.279.058	8.458.904.722
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.345.561.430	2.928.448.061
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.957.721.823	4.281.811.644
Chi phí khác	13.632.249.970	14.475.881.024
Cộng	62.945.774.267	89.502.345.281



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Ban điều hành</i>		
Nhận nợ vay ngắn hạn	350.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Ban điều hành</i>		
Nợ vay ngắn hạn phải trả	350.000.000	-
Cộng nợ phải trả	350.000.000	-

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	430.417.778	342.000.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	5.400.138	4.926.636
Tiền thưởng, bổ sung lương	373.327.273	315.646.997
Phụ cấp	22.672.000	18.610.125
Cộng	831.817.189	681.183.758

2. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, các Công ty trong Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

3. Thông tin khác

Trong 6 tháng đầu năm 2010, Công ty cổ phần cơ khí ô tô Hàng Xanh chuyển nợ phải thu khoản tiền cho vay thành khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2010


Phạm Hồng Ngọc
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hồng Khanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc